

Số: 204 /QĐ-SKHCN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2025

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 8 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 50/2023/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 4 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ ban hành kèm theo Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 59/QĐ-SKHCN ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ (theo phụ lục số 02A - Ban hành theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Chánh văn phòng có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KHTC, H(02).



Nguyễn Việt Dũng

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Chương: 417

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

Đơn vị: Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ

Mã số: 1020854

Tại Kho bạc Nhà nước quận 3

Chương 417 – Loại 340 – Khoản 341

(Ban hành kèm theo Quyết định số 204 /QĐ-SKHCN ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm 2025
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	2.000.000.000
1.1	Lệ phí	40.000.000
	Lệ phí cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ	40.000.000
1.2	Phí	1.910.000.000
	Phí thẩm định cấp phép X quang	1.830.000.000
	Phí thẩm định cấp phép hoạt động KHCN	60.000.000
	Phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ	20.000.000
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	2.000.000.000
3.1	Lệ phí	40.000.000
	Lệ phí cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ	40.000.000
3.2	Phí	1.910.000.000
	Phí thẩm định cấp phép X quang	1.830.000.000
	Phí thẩm định cấp phép hoạt động KHCN	60.000.000
	Phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ	20.000.000
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	64.075.750.000
1	Chi quản lý hành chính	31.833.000.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	16.776.000.000
	- Chi từ ngân sách thành phố	12.516.000.000
	- Chi từ nguồn CCTL ngân sách thành phố	4.260.000.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	15.057.000.000
	- Chi từ ngân sách thành phố	2.844.000.000
	- Chi từ nguồn CCTL ngân sách thành phố	12.213.000.000
	+ Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08	11.515.000.000
	+ Quỹ khen thưởng theo Nghị định số 73	698.000.000
2	Sự nghiệp khoa học và công nghệ	32.242.750.000

TT	Nội dung	Dự toán năm 2025
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ (đề tài/dự án nghiên cứu khoa học)	0
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (Nhiệm vụ khoa học công nghệ tại Sở)	32.242.750.000

Ghi chú:

- Chi tiết kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên) và kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ:

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm 2025
I.	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	15.057.000.000
1	Chi thu nhập tăng thêm theo NQ 08/2023/HĐND	11.515.000.000
2	Quỹ khen thưởng theo ND 73/2024/ND-CP	698.000.000
3	Chương trình tuyên truyền phổ biến luật SHTT	203.000.000
4	Hoạt động thanh tra, kiểm tra KH&CN	440.000.000
5	Tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo	7.000.000
6	Trang phục đồng phục	39.000.000
7	Kinh phí hoạt động thanh tra xử phạt VPHC	320.000.000
8	Sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất	448.000.000
9	Mua sắm tài sản cố định	616.000.000
	- Máy móc văn phòng (08 máy tính làm việc; 03 máy in; 05 thiết bị mạng loại 24 port)	328.000.000
	- Thiết bị văn phòng (03 tủ đựng tài liệu; 03 bộ bàn ghế làm việc)	28.000.000
	- Máy điều hòa (02 cái loại 1,5HP; 04 cái loại 2HP; 01 cái loại 2,5HP)	117.000.000
	- Hệ thống âm thanh Hội trường	90.000.000
	- Bảng led chạy chữ (kích thước 6,6m *1.1m) tại cổng Sở	53.000.000
10	Kinh phí thực hiện kiểm soát TTHC	16.000.000
11	Kinh phí hoạt động công tác Đảng	358.000.000
12	Kinh phí hoạt động thu phí, lệ phí	72.000.000
13	Kinh phí duy trì hoạt động ISO	72.000.000
14	Kinh phí đảm bảo công tác xây dựng văn bản QPPL	64.000.000
15	Hoạt động tuyên truyền phổ biến PL, tăng cường năng lực cho CBCC trong lĩnh vực KH&CN	54.000.000
16	Trợ cấp thôi việc	135.000.000
II.	Sự nghiệp khoa học và công nghệ (Nhiệm vụ khoa học công nghệ tại Sở)	32.242.750.000

TT	Nội dung	Dự toán năm 2025
1	Đề án hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo TP.HCM giai đoạn 2021 - 2025	20.090.300.000
2	Các hoạt động KH&CN tại Sở KHCN	6.298.450.000
3	Dự án công nghệ thông tin	5.854.000.000

- Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 không bao gồm khoản tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) và được giữ lại ở ngân sách Thành phố để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

- Nhu cầu chi thu nhập tăng thêm của đơn vị theo cơ chế đặc thù của Thành phố trong năm 2025 là 11.515.000.000 đồng, được sử dụng từ nguồn cải cách tiền lương của ngân sách thành phố. Trường hợp sau khi sử dụng còn thừa, đơn vị được tiếp tục quản lý và sử dụng cho nhu cầu chi chính sách tăng lương cơ sở theo lộ trình của Chính phủ, chi tính gián biên chế và các văn bản quy định hiện hành.



